

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hờ A D (tên gọi khác: không), sinh năm 1981 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Hờ Nhìa G, sinh năm 1958 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1961. Vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1982 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023 cho đến ngày 14/6/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Hờ A Dia: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tô 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 05/06/2023, bị cáo Hờ A D đang ở nhà tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Vàng A T, trú tại cùng bản đi bộ đến nhà nhờ D qua bóp bụng cho ông Vàng Chồng T là bố của Vàng A T đang bị đau bụng.

D đồng ý, khi đến nhà ông T, Vàng A T đưa cho D 50.000 (năm mươi nghìn) đồng và nói đó là tiền công trả bóp bụng cho ông T. Nhận tiền xong, D bảo quay về nhà lấy đồ rồi mới bóp bụng cho ông T được, tuy nhiên do đang lên cơn nghiện nên D đi đến nhà bà Sùng Thị G, trú tại bản P, xã P và hỏi mua được 01 (một) cục nhỏ Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, D cho gói Heroine vào trong túi quần bên phải rồi quay về bản P, xã P, trên đường về thì gặp Tổ công tác Công an xã P đang làm nhiệm vụ, tổ công tác kiểm tra, phát hiện thu giữ gói Heroine trong túi quần bên phải của bị cáo.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 905/KL-KTHS, ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng thu của bị cáo Hờ A D là 0,13 gam và gửi toàn bộ đi giám định được xác định là ma túy loại Heroine, do số lượng chất gửi đi giám định ít nên đã giám định hết chỉ hoàn lại mảnh nilon màu xanh và phong bì đựng mẫu giám định.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSDB ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hờ A D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo Quyết định phân công số 11/QĐ-VKSDB ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hờ A D về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hờ A D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu của Công an xã P. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Hờ A D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên sáng ngày 05/6/2023 bị cáo đã có hành vi mua 01 gói Heroine với giá 50.000đ của một người phụ nữ tên Sùng Thị G, trú tại bản P, xã P. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong túi quần thì bị phát hiện, bắt quả tang. Gói Heroine bị bắt giữ có khối lượng 0,13 gam, mục đích để sử dụng. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Hờ A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 05/6/2023 có hành vi tàng trữ 0,13 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, hành vi đó đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Hờ A D nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa cuộc sống khó khăn, nơi tệ nạn nghiện ma túy diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng đến bị cáo. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, tuy nhiên lại sa vào tệ nạn ma túy, không tu chí làm ăn dẫn đến việc vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,13 gam Heroine đã trích gửi toàn bộ giám định không hoàn lại nên không đặt vấn đề tiêu hủy. Đối với 01 (một) mảnh nilon màu xanh là vật bị cáo dùng để gói số Heroine và phong bì niêm phong kèm theo, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồ A D khai có mua ma túy từ người phụ nữ tên Sùng Thị G tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 05/6/2023. Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập Sùng Thị G để điều tra, làm rõ nhưng tại các thời điểm triệu tập, Sùng Thị G đều không có mặt tại nơi cư trú. Hiện chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Sùng Thị G. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vàng A T, sinh năm 2005 trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đưa 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo D. Cơ quan CSĐT đã lấy lời khai làm rõ số tiền trên là tiền T trả tiền công bóp bụng cho ông Vàng Chông T. Vàng A T không biết việc D sử dụng số tiền trên để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý Vàng A T trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hồ A D (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hồ A D 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/6/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu của Công an xã P.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/9/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2023).

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga